
*Bản án số: 98/2018/HSST
Ngày: 18/9/2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Tuyết
2. Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Lê Đức T - Tên gọi khác: T; Sinh năm: 1994 tại N T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 1, phường P H, Tp. P T, tỉnh B T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế Taxi; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Minh T, sinh năm 1971 và bà Trương Thị L, sinh năm 1973 Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Lê Đức T bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2017 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. P T. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Hữu T – sinh năm 1996; (vắng mặt)
2. Đặng Vũ P – sinh năm 1987; (vắng mặt)
3. Hồ Lê H – sinh năm 1994; (vắng mặt)
4. Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1999; (vắng mặt)
5. Nguyễn Văn Qg – sinh năm 1998 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 27/5/2017 đến ngày 27/12/2017, Lê Đức T nhiều lần có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn Tp. Phan Thiết. Cụ thể:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/5/2017, **Lê Đức T** cùng với Lê Hữu T, Đặng Vũ P, Hồ Lê H tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 9 của T thuê thuộc khu nhà trọ ở Khu phố A, phường T H, Tp. P T.

Trong quá trình sử dụng ma túy, tất cả ngồi thành vòng tròn dưới nền phòng trọ, Lê Đức T để một hộp nhựa hình trụ đựng ma túy của mình ở giữa vị trí ngồi của T và T. Khi lực lượng Công an phường đến kiểm tra thì Tài đã cầm theo hộp nhựa chứa ma túy của T chạy lên gác của phòng trọ, gỡ mái giềng trời để tẩu thoát, T cũng bỏ chạy theo sau.

Khi T vừa lên đến mái phòng trọ thì T đưa lại hộp nhựa chứa ma túy cho T, sau đó T tẩu thoát qua mái nhà của người dân xung quanh. Quá trình bỏ chạy T đã làm rơi hộp nhựa đựng ma túy xuống nền đất của nhà dân bên cạnh.

Công an phường Thanh Hải đã thu giữ vật chứng và các đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 01 hộp nhựa hình trụ tròn bên trong có chứa:

- + 04 gói nylon không màu được hàn kín, một đầu có khóa nhựa bao gồm: 02 gói có kích thước 3x2,5cm, 01 gói kích thước 2x2,5cm và 01 gói kích thước 05x3,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số I);

- + 01 gói nylon không màu hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 4x5cm, bên trong chứa 12 viên màu trắng dạng nén, hình tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số II);

- + 01 gói nylon không màu hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 3x4cm bên trong chứa 07 viên chất bột màu xám nâu dạng nén hình dạng viên kim cương (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số III);

- + 01 gói nylon không màu hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 3x4cm bên trong chứa 04 viên chất bột màu trắng dạng nén hình tròn và 01 viên chất bột màu nâu dạng nén hình tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số IV);

- + 01 gói nylon không màu hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 2x2,5cm, bên trong chứa chất bột màu xám nâu (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu số V).

(Là số ma túy có nguồn gốc của Lê Đức T mang ra để cùng sử dụng và bị rơi lại hiện trường trong quá trình tẩu thoát)

- 01 cân tiểu ly màu trắng (thu giữ trên mái nhà bên cạnh phòng trọ số 09);

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 19 cm, cán màu vàng đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: một hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh cao khoảng 40cm, bên trong chứa: 01 lọ thủy tinh có nắp màu xanh, 01 nắp nhựa màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu đen gắn 01 ống thủy tinh dạng uốn cong, thổi

phòng 1 đầu và 01 ống hút nước giải khát màu trắng – vàng (thu trong phòng trọ số 9);

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius, biển số: 86C1-545.24;
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AX 053538 mang tên Lê Đức T.

Thu giữ của Đặng Vũ P:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 85R3-9339.

Thu giữ của Lê Hữu T:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave α , biển số: 86H2-7125.

Thu giữ của Hồ Lê H:

- 01 xe gắn máy hiệu Click, biển số: 86C1-258.69.

Sau khi kiểm tra các xe mô tô thu giữ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Công an phường Thanh Hải đã tiến hành trả lại tài sản là 04 chiếc xe mô tô cùng giấy tờ liên quan nêu trên cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại được bàn giao cho Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Phan Thiết.

Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Phan Thiết đã ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với số vật chứng được tại Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an.

Tại bản kết luận giám định số 3391/C54B ngày 15/11/2017 của Phân viện KHHS – Tổng cục cảnh sát – Bộ công an kết luận:

- Gói kí hiệu 358/1: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng: 1,2260 gam, loại Ketamine, MDMA.

- Gói kí hiệu 358/2: 12 viên nén tròn màu trắng không rõ logo đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng: 3,3931 gam, loại MDMA.

- Gói kí hiệu 358/3: 07 viên nén màu xám hình viên kim cương đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng: 2,3207 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2015. Mẫu viên này có 4-HO-MET và Alpha-Ethuylaminohexanophenone.

- Gói kí hiệu 358/4:

+ 03 viên nén tròn màu trắng và các mảnh vỡ chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M4.1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng: 1,1100 gam, loại MDMA.

+ 01 viên nén tròn màu xám có logo hình cá sấu đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M4.2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng: 0,3569 gam, loại MDMA, Ketamine, Methylphenidate.

- Gói kí hiệu 358/5: Chất bột màu xám đựng trong 01 gói giấy (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng: 0,1367 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-

CP của Chính phủ ngày 09/12/2015. Mẫu viên này có 4-HO-MET và Alpha-Ethuylaminohexanophenone.

- Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng mẫu M1: 0,9193 gam, mẫu M2: 1,6854 gam, mẫu M3: 0,9776 gam, mẫu M4.1: 0,5539 gam được niêm phong, mẫu M4.2 và mẫu M5 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Như vậy trong lần phạm tội này Lê Đức T đã tàng trữ trái phép tổng cộng 6,086 gam ma túy thể rắn, gồm: 1,2260 gam Ketamine, MDMA; 4,5031 gam MDMA; 0,3569 gam MDMA, Ketamine, Methylphenidate.

Trong quá trình củng cố chứng cứ để xử lý Lê Đức T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên, T còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho con nghiện khác trên địa bàn Tp. Phan Thiết như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/12/2017, Đội điều tra tội phạm ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận tuần tra, phát hiện hai đối tượng là Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn Q có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Hà các tang vật gồm:

- 01 gói gói nylon không màu, hàn kín kích thước 1,5x2,5cm (đã được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M1 khi giám định), H khai nhận đây là số ma túy mua của một đối tượng tên T nhà ở Khu phố 1, phường P H, Tp. P T;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong có sim số 0925171059;

- 200.000 đồng tiền Việt Nam gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng.

Qua xác minh nhân thân và đặc điểm nhận dạng đối tượng tên T theo lời khai của H, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Thuận đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và người đối với Lê Đức T tại nhà của Tuấn ở Khu phố 1, phường P H, Tp. P T. Quá trình khám xét đã thu giữ những tang vật liên quan như sau:

- Thu giữ ví da màu nâu đặt trong túi quần sau bên phải của T, bên trong có:

- + 02 gói nylon không màu hàn kín kích thước 1,5x2,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon không màu có khóa kéo một đầu kích thước 4x4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là ma túy của T; (03 gói này được niêm phong trong phong bì được đánh số 02 để phục vụ giám định);

- + 08 gói nylon không màu có khóa kéo một đầu bên trong không chứa gì;

- + 01 đoạn ống nhựa hút nước giải khát màu xanh sọc trắng, kích thước 0,5cm được vót nhọn một đầu;

- + Tiền Việt Nam 723.000 (gồm 1 tờ 500.000 đồng, 2 tờ 100.000 đồng, 1 tờ 10.000 đồng, 1 tờ 5000 đồng, 4 tờ 2000 đồng);

- 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm ;

- Thu giữ trong túi quần trước bên phải của T có: 330.000 đồng (gồm 5 tờ 50.000 đồng, 3 tờ 20.000 đồng, 2 tờ 10.000. đồng);

- Thu giữ trong túi quần trước bên trái của T có: 01 điện thoại di động màu trắng, mặt trước và mặt sau có chữ “SamSung”, bên trong điện thoại chứa sim số 0937395936. T khai nhận đây là điện thoại của T;

- Thu giữ trên gác trong phòng của T, nơi để dụng cụ sửa xe: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa có nắp màu cam, trên nắp gắn 01 đoạn cao su màu trắng và một ống thủy tinh thổi phòng một đầu, một đầu gắn ống hút nước giải khát màu xanh sọc trắng.

Cơ quan CSĐT (PC47) – Công an tỉnh Bình Thuận đã trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng được niêm phong trong phong bì số 02 nêu trên đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại bản Kết luận giám định số 847/KLGD – PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1404 gam là Methamphetamine. (số ma túy thu giữ của Hà);

- Mẫu M2 (phong bì số 02) gửi giám định có khối lượng 1,0416 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 847/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu đã dùng hết trong công tác giám định).

- 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 0,5492 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 847/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu đã dùng hết trong công tác giám định).

Quá trình điều tra xác định được Lê Đức Tuấn đã hai lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc Hà, cụ thể:

- Lần thứ nhất:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Hà dùng số điện thoại 0925171059 gọi vào số 0937395936 của T hỏi mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn H đến nhà của T tại Khu phố 1, phường P H, Tp. P T để giao tiền và nhận ma túy. Khoảng 15 phút sau Hà đến trước cửa nhà đưa 300.000 đồng cho T. T nhận tiền và đưa lại cho H 01 tép ma túy đá. H đem về và sử dụng hết.

- Lần thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017 H dùng số điện thoại 0925171059 gọi vào số 0937395936 của T hỏi mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đồng ý và cũng hẹn H đến nhà của T để giao dịch. Một lúc sau, H đi cùng Nguyễn Văn Q đến trước cửa nhà T. Tại đây, H đưa một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho T. T nhận tiền, thối lại cho H 200.000 đồng (gồm hai tờ 100.000 đồng) và chỉ chỗ để ma túy

ngay dưới cây chổi quét nhà bên cạnh vị trí T đứng. H lấy ma túy cất vào túi quần đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy:

- Số ma túy mà T tàng trữ và bị thu giữ ngày 27/5/2017 T khai mua của đối tượng là khách hay đi taxi của T (không xác định được nhân thân) với giá 4.000.000 đồng để sử dụng.

- Số ma túy mà Tuấn đã bán cho Nguyễn Thị Ngọc H vào ngày 27/12/2017, T khai mua của đối tượng tên T ở tỉnh B R - V T (không xác định được nhân thân) với giá 2.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Do không đủ thông tin về nhân thân của người khách đi taxi của T và đối tượng T đã bán ma túy cho T nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Phan Thiết đã trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc Hà 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của Hà.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 79/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội **“Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 194; điểm b, khoản 02 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 03, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 xử phạt Lê Đức T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và 07 đến 08 năm tù về tội **“Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/5/2017, **Lê Đức T** có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng **6,086 gam** ma túy bao gồm: 1,2260 gam Ketamine, MDMA; 4,5031 gam MDMA; 0,3569 gam MDMA, Ketamine, Methylphenidate, khi Tuấn đang cùng các con nghiện sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình tại Khu phố A phường Thanh Hải, Tp. Phan Thiết thì bị bắt quả tang.

Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 01 Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong quá trình cơ quan điều tra đang củng cố chứng cứ để xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo Lê Đức T còn có 02 lần bán trái phép chất ma túy cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Lê Đức T có hành vi bán trái phép 01 tép Methamphetamine cho Nguyễn Thị Ngọc H với giá 300.000.đ tại nhà của T thuộc Khu phố 1, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/12/2017, cũng tại nhà của T ở Khu phố 1 phường P H, Tp. P T T tiếp tục bán cho Nguyễn Thị Ngọc H 01 tép Methamphetamine có khối lượng 0,1404 gam với giá 300.000 đồng.

Qua khám xét nơi ở và trên người Lê Đức T, tại thời điểm 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2017. phát hiện Tuấn còn tàng trữ **1,0416 gam ma túy đá** (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện khác.

Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b, khoản 02, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với hai tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... chất ma túy trái phép. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Đức T đã thành thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo T căn cứ khoản 03, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2017 của Quốc hội thì áp dụng cho bị cáo T khung hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết. đồng thời áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[5] Biện pháp tư pháp: Khi bắt quả tang cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng, mặt trước và mặt sau có chữ “Sam Sung”, bên trong điện thoại chứa sim số 0937395936. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc bán ma túy cho các con nghiện nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Khi bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo T 1.053.000đ, tuy nhiên thông qua 2 lần mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thu lợi bất chính 600.000đ. nên tịch thu sung quỹ nhà nước 600.000đ là tiền thu lợi bất chính do hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà có. Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 453.000đ để đảm bảo thi hành án phần án phí.

- Đối với số vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định là bốn phong bì niêm phong số 3391/1, 3391/2, 3391/3, 3391/4 cùng ngày 11/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh và 02 phong bì niêm phong số 847/1, 847/2 cùng ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận là vật cầm tang trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số vật chứng gồm: 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 5x5,5x3cm; 01 cân tiểu ly màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, cán màu vàng đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: một hộp nhựa

hình chữ nhật màu xanh cao khoảng 40cm, bên trong chứa: 01 lọ thủy tinh có nắp màu xanh, 01 nắp nhựa màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu đen gắn 01 ống thủy tinh dạng uốn cong, thổi phồng 1 đầu và 01 ống hút nước giải khát màu trắng – vàng; 01 ví da màu nâu; 08 gói nylon không màu có khóa kéo một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa hút nước giải khát màu xanh sọc trắng, kích thước 0,5cm được vót nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa có nắp màu cam, trên nắp gắn 01 đoạn cao su màu trắng và một ống thủy tinh thổi phồng một đầu là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 01 Điều 194; điểm b, khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- **Xử phạt:** Lê Đức T **01 năm 06 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07 năm tù** về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là **08 năm 06 tháng tù (Tám năm sáu tháng tù)**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2017.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 02; khoản 03 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 600.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 453.000đ còn lại của bị cáo T để đảm bảo thi hành án phần án phí.

- Tịch thu tiêu hủy bốn phong bì niêm phong số 3391/1, 3391/2, 3391/3, 3391/4 cùng ngày 11/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh và 02 phong bì niêm phong số 847/1, 847/2 cùng ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận là mẫu vật còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 5x5,5x3cm; 01 cân tiểu ly màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, cán màu vàng đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: một hộp nhựa hình

chữ nhật màu xanh cao khoảng 40cm, bên trong chứa: 01 lọ thủy tinh có nắp màu xanh, 01 nắp nhựa màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu đen gắn 01 ống thủy tinh dạng uốn cong, thổi phồng 1 đầu và 01 ống hút nước giải khát màu trắng – vàng; 01 ví da màu nâu; 08 gói nylon không màu có khóa kéo một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa hút nước giải khát màu xanh sọc trắng, kích thước 0,5cm được vót nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa có nắp màu cam, trên nắp gắn 01 đoạn cao su màu trắng và một ống thủy tinh thổi phồng một đầu là vật không có giá trị sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 30 ngày 13/8/2018)

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đức T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015

;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01, khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :
 , khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân